

Số: 18 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng nguồn lực, lợi thế so sánh của tỉnh, tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế, thực hiện các mục tiêu phát triển lĩnh vực lao động- xã hội, từng bước hòa nhập với khu vực và quốc tế.

Tập trung thực hiện tốt các chính sách, đảm bảo cung cấp hệ thống dịch vụ xã hội và chính sách trợ giúp cho các đối tượng yếu thế; phát triển thị trường lao động đi đôi với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu tham gia vào thị trường lao động khu vực và toàn cầu; tăng cơ hội việc làm có chất lượng; tăng số lượng các nghề đào tạo được các nước công nhận về văn bằng, chứng chỉ, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển nguồn nhân lực đạt chất lượng đủ điều kiện tham gia thị trường lao động trong, ngoài tỉnh và thị trường lao động khu vực, đến năm 2030 hội nhập quốc tế để người lao động có cơ hội tìm được việc làm, tạo việc làm mới bình quân mỗi năm cho khoảng 15.000- 16.000 lao động. Giai đoạn 2017-2020, có 300 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; giai đoạn 2020 - 2030 có 1.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b. Phân đầu đến năm 2030, các trường đều được đầu tư nghề trọng điểm cấp quốc gia; xây dựng và phát triển được các ngành nghề đào tạo đạt cấp độ ASEAN và quốc tế.

c. Phân đầu đến năm 2020, cơ bản đáp ứng yêu cầu về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, đặc biệt là tiếp cận được các tiêu chí sàn về các chính

sách an sinh xã hội của quốc tế; tiếp cận đa chiều trong đánh giá và thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững.

d. Phân đầu thực hiện đạt 100% chỉ tiêu của các chương trình, đề án, kế hoạch và tiếp cận được chuẩn quốc tế về phát triển nghề công tác xã hội, trợ giúp xã hội, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; trợ giúp người khuyết tật; phát huy vai trò, chăm sóc người cao tuổi và thực hiện giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều. Thúc đẩy bình đẳng giới, đảm bảo các quyền cơ bản của trẻ em. Kiểm chế tỷ lệ người nghiện ma túy phát sinh mới đến năm 2020 từ 12 - 15%/năm và đến năm 2030 tỷ lệ phát sinh dưới 10%/năm; đa dạng hóa các hình thức cai nghiện, hạn chế tái nghiện.

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển thị trường lao động, thực hiện pháp luật lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa tiên bộ, cải thiện điều kiện lao động; tăng quy mô, nâng cao chất lượng dạy nghề, tạo cơ hội việc làm cho người lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Tập trung nguồn lực đầu tư, thực hiện giảm nghèo bền vững.

3. Tăng cường hoạt động bảo trợ và trợ giúp xã hội.

4. Bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân; đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

a. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội. Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng, điều kiện tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

b. Quan tâm công tác đào tạo, thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; nhất là công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

c. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát; có biện pháp theo dõi, quản lý chặt chẽ trên từng mặt, từng nội dung chính sách trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.

d. Tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực, tranh thủ các nguồn hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực. Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả, có lồng ghép với các dự án phát triển kinh tế- xã hội khác.

e. Nâng cao chất lượng đào tạo của các trường, trung tâm hoặc doanh nghiệp dẫn đến có sự kết nối giữa đào tạo với dạy nghề và tư vấn, định hướng nghề nghiệp.

2. Giải pháp trên từng lĩnh vực

a. Hội nhập quốc tế về lao động và việc làm

- Nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm; đào tạo cung ứng lao động có tay nghề trình độ cao cho các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh và các dự án đầu tư lớn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo nhiều việc làm mới, nâng cao thu nhập cho người lao động, nhất là tạo việc làm cho thanh niên, lao động nữ, lao động nông thôn, lao động nghèo, lao động vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thân nhân của người có công với cách mạng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

- Phát triển thị trường lao động, thông qua các hoạt động thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động; phân tích, dự báo thị trường lao động; kết nối cung, cầu lao động. Đầu tư nâng cao năng lực, hiện đại hóa hoạt động dịch vụ việc làm và hệ thống thông tin thị trường lao động của Trung tâm Dịch vụ việc làm. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia phát triển thị trường lao động.

- Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định về pháp luật lao động, đảm bảo quyền lợi người lao động, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa tiến bộ, giảm tranh chấp lao động, đình công; theo dõi nắm bắt và giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp lao động.

- Thực hiện tốt các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động; quản lý tốt đối tượng đóng và tham gia bảo hiểm xã hội. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đề xuất giải quyết những kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

- Tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. Nâng cao năng lực hoạt động đăng ký, kiểm tra chất lượng trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; tổ chức Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hàng năm.

- Tổ chức điều tra, thu thập thông tin cung cầu lao động, khai thác tốt các thị trường lao động, dữ liệu cung cầu lao động; thực hiện tốt các quy định của pháp luật về chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình về biến động lao động, việc làm để có những giải pháp kịp thời.

b. Hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tiêu chuẩn giáo viên và đào tạo giáo viên, chương trình, giáo trình đào tạo, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

- Tăng cường liên kết đào tạo và tiếp nhận các bộ chương trình, đào tạo thí điểm các nghề trọng điểm cấp độ ASEAN và quốc tế; tham gia mạng nghiên cứu, chuyên gia tri thức về giáo dục nghề nghiệp giữa các nước trong khu vực và trên thế giới khi được chuyển giao về địa phương.

- Định hướng phát triển 01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo chất lượng đào tạo nghề đạt cấp độ khu vực; tập trung đào tạo giáo dục nghề nghiệp góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Tập trung rà soát, xây dựng và phát triển các ngành nghề đào tạo phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo nhiều cơ hội việc làm và đáp ứng được yêu cầu hội nhập quốc tế.

c. Hội nhập quốc tế về an sinh xã hội

*** Tập trung nguồn lực đầu tư, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện.**

- Thông qua các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo duy trì hợp lý về khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, giữa khu vực thành thị và nông thôn; khuyến khích tăng nhanh hộ khá, hộ giàu, giảm mạnh hộ nghèo; khuyến khích các hộ nghèo vươn lên khá giả thông qua các chính sách hỗ trợ phù hợp.

- Thực hiện đầy đủ các các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp theo Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

*** Tăng cường hoạt động bảo trợ xã hội, trợ giúp xã hội theo chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao hiệu quả của hệ thống an sinh xã hội, trợ giúp có hiệu quả các đối tượng yếu thế, đối tượng dễ bị tổn thương hoặc gặp rủi ro trong cuộc sống:**

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách trợ cấp, trợ giúp cho đối tượng yếu thế, nhất là đối tượng dễ bị tổn thương, những người sống trong khu vực dễ bị ảnh hưởng do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai theo quy định.

- Duy trì và phát triển mạnh hơn nữa các hình thức từ thiện, nhân đạo phi Chính phủ, để chăm sóc đối tượng dựa vào cộng đồng trên tinh thần xã hội hóa với sự hỗ trợ một phần của Nhà nước, cộng đồng và bản thân đối tượng tự vươn lên, tạo cơ hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội, trước hết là các đối tượng còn khả năng lao động tiếp cận nguồn lực về kinh tế, dịch vụ công thiết yếu; bình đẳng về cơ hội trong giáo dục, đào tạo, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, nhà ở, văn hóa thể thao, đảm bảo các đối tượng bảo trợ xã hội, yếu thế có cuộc sống ổn định, hòa nhập tốt hơn vào cộng đồng.

- Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020;

*** Tăng cường bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, bị buôn bán, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em; phát triển, hỗ trợ trẻ em tiếp cận hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em thuận lợi, công bằng và hiệu quả:**

- Tạo môi trường thuận lợi và nâng cao năng lực cho trẻ em trong việc thực hiện quyền tham gia vào các vấn đề liên quan đến trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em và Công ước của Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em.

- Tạo điều kiện cho mọi trẻ em đều được bảo vệ, từ đó giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

- Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và kịp thời có các biện pháp can thiệp, trợ giúp.

- 100% văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em ở cấp tỉnh, cấp huyện được tham vấn ý kiến trẻ em; 90% các quyết định có liên quan đến trẻ em trong nhà trường được tham vấn ý kiến trẻ em; 90% các quyết định có liên quan đến trẻ em trong cộng đồng, xã hội được tham vấn ý kiến trẻ em.

*** Đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội:**

- Từng bước giảm khoảng cách giới trên các lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo; trong tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm xã hội, văn hóa, thông tin, truyền thông và đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ xâm hại, bạo lực trên cơ sở giới.

- Đảm bảo thực hiện một cách hiệu quả việc lồng ghép các mục tiêu, kế hoạch về hành động bình đẳng giới vào quá trình triển khai thực hiện những chính sách về an sinh xã hội.

*** Chủ động xây dựng, thực hiện các chính sách phòng, chống tệ nạn xã hội do tác động của hội nhập quốc tế:**

- Nâng cao chất lượng quản lý người nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương, người bị mua bán trở về thông qua các hoạt động quản lý đối tượng, tư vấn hỗ trợ tâm lý, tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm, vay vốn phát triển sản xuất, duy trì sinh hoạt trong các câu lạc bộ, mô hình phòng, chống ma túy, mại dâm.

- Tăng cường công tác phối hợp quản lý địa bàn, quản lý các loại đối tượng, nhằm kiềm chế đối tượng phát sinh. Thực hiện chặt chẽ công tác quản lý đối tượng sau cai nghiện ma túy trở về cộng đồng và cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo quy định. Theo dõi, giám sát, giáo dục, giúp đỡ cảm hóa các đối tượng ma túy, mại dâm tại cơ sở tạo điều kiện cho các đối tượng tái hòa nhập cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban ngành chức năng; các huyện, thị xã, thành phố trong công tác thông tin, báo cáo, để có giải pháp quản lý phù hợp.

Phòng, chống tệ nạn xã hội gắn với công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, làm tốt công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm ở các địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp, trợ giúp kỹ thuật của các đối tác và các nhà tài trợ trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hàng năm, giai đoạn và nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo sơ, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất việc thực hiện Kế hoạch.

Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ về tư vấn giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý và sử dụng tốt dữ liệu thông tin thị trường lao động, tổ chức thường xuyên các phiên giao dịch việc làm hàng năm và ưu tiên, khuyến khích người lao động tham gia xuất khẩu lao động.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan cung cấp thông tin, chính sách ưu đãi, thế mạnh của tỉnh cho các nhà đầu tư, nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài. Vận động và thu hút các nguồn vốn ODA, phi Chính phủ nước ngoài để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội của tỉnh.

3. Sở Văn hóa và Thể thao:

Định hướng phát triển các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cũng như quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật hướng đến mục đích tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập quốc tế, đặc biệt là về lao động và xã hội.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh liên kết sản xuất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất có quy mô lớn đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Tập trung phối hợp đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tiếp tục đào tạo, chuyển giao khoa học – kỹ thuật thúc đẩy áp dụng các cải tiến kỹ thuật mới, thúc đẩy sản xuất hàng hóa lớn, phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

5. Sở Công Thương:

Tăng cường các hoạt động khuyến công nhằm thu hút nguồn lao động tại địa phương cho các doanh nghiệp sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Đẩy mạnh

xúc tiến thương mại tạo điều kiện để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm cơ hội hợp tác, kinh doanh. Mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, thúc đẩy năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Nâng cao năng lực sản xuất gắn với nâng cao trình độ lao động trong quá trình chế biến sản xuất để đáp ứng với nhu cầu hội nhập.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đến các ngành, các cấp, các địa phương và nhân dân.

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài đăng tải, phát sóng các nội dung thông tin, tuyên truyền về nội dung, ý nghĩa của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

7. Sở Ngoại vụ:

- Tăng cường xúc tiến, hợp tác song phương, đa phương với các đơn vị, tổ chức nước ngoài trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội rà soát thể chế và chính sách đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế ILO, ASEAN. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối ngoại nói chung, hội nhập quốc tế về lao động và xã hội nói riêng.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân hưởng ứng, tích cực tham gia thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp cùng các ngành chức năng xây dựng đồng bộ, nâng cao chất lượng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

9. UBND các huyện, thị xã và thành phố:

Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn nghiệp vụ của các sở, ban ngành chức năng cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, triển khai thực hiện đạt hiệu quả thiết thực tại địa phương.

Các sở, ban ngành cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm hoặc lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án khác của ngành; đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; đề nghị các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực

hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận

- VP Chính phủ (A+B);
- Bộ LĐ-TB và XH;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP, Phòng: VHXX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

Mai Văn Huỳnh